

MỘT VÀI THÔNG TIN VỀ NGHỀ TRỒNG LÚA NƯỚC VÀ TÍN NGƯỠNG TRONG NÔNG NGHIỆP Ở HỘI AN TRƯỚC NĂM 1975

Trương Hoàng Vinh

Hội An là vùng đất chật người đông, đã từng là thương cảng, đô thị phát triển một thời nhưng trong sự phát triển của Hội An nông nghiệp từng đóng vai trò rất quan trọng, là cơ sở kinh tế, xã hội của nhiều địa phương của Hội An. Để có thêm những thông tin về nông nghiệp ở Hội An, trong bài này, chúng tôi xin giới thiệu “*Một vài vấn đề về nông nghiệp và tín ngưỡng trong nông nghiệp ở Hội An trước năm 1975*” được tổng hợp từ tư liệu thư tịch cổ và kết quả tham vấn ký ức năm 2017 do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An thực hiện.

1. Về giống lúa, thời vụ

Trong Quảng Nam xã chí - một tài liệu chép tay về khảo sát làng xã ở Quảng Nam, Hội An những năm 1941 - 1943 có khảo sát 11 làng liên quan đến Hội An, có 2/11 làng được khảo sát là không có ruộng (*làng Điển Hội hay còn gọi là làng Hội An và làng Minh Hương, cả hai làng này nay thuộc phường Minh An - người viết chú thích*), các làng/xã còn lại đều có ruộng, riêng làng Cẩm Phô có đến 180 mẫu ruộng/500 mẫu tổng diện tích của làng.

Theo thông tin của các nhân chứng thì vào nửa đầu thế kỷ XX đến nay, ở Hội An chủ yếu trồng lúa nước,

riêng tại Cù Lao Chàm do diện tích đất hẹp, phải dựa vào đất ở sườn núi canh tác nên người dân làm ruộng bậc thang. Trước năm 1975, đa phần các ruộng lúa đều canh tác dựa vào nước tự nhiên (*nước mưa*) hoặc nước tưới từ các ao, hồ, một ít dẫn từ sông là chính vì lúc đó chưa có hệ thống thủy lợi. Về giống lúa, trước năm 1975, các địa phương ở Hội An chủ yếu dùng giống lúa ba trắng (*tháng 5 cấy, tháng 8 chín*), lúa bắt quạt (*tháng 5 cấy, tháng 8 chín*), lúa đen (*tháng 5 cấy, tháng 10 chín, thích nghi chân ruộng cao*), lúa lãng (*tháng 5 cấy, tháng 7, 8 chín*)¹ là chính. Ngoài ra, còn một số giống khác như lúa chiêm, lúa chùm tiêu, trùn mễ. Do có sự khác nhau về giống lúa và địa hình canh tác, số mùa vụ nên thời gian thu hoạch cũng khác nhau, thường thì các nơi trồng 2 vụ/1 năm (*xuân hè, thu đông*), nhưng một số nơi như Cẩm Kim, Cù Lao Chàm lại trồng 3 vụ/1 năm (*xuân hè, hè thu, thu đông*) dẫn đến thời gian cúng cơm mới cũng có sự khác nhau ở một số nơi.

¹ Theo hồi ức của nhân chứng và đối chiếu theo tài liệu: Cao Xuân Dục (2003): *Đại Nam Dư địa chí ước biên*, TS Hoàng Văn Lâu dịch và chú thích, Nhà xuất bản Văn học, tr 90, 518, 519.

Trước năm 1945, có một số làng có diện tích trồng lúa lớn ở Hội An như làng Cẩm Phô, An Mỹ - Cẩm Châu, Kim Bồng... (Đặc biệt, ở Cù Lao Chàm do không có nhiều di tích đất đồng bằng nên cư dân nơi đây đã dựa vào sườn núi để canh tác ruộng bậc thang như một số vùng núi cao của Việt Nam). Với địa hình của Hội An là vùng đất phù sa ven sông nên các giống lúa nước cổ ngấn ngày được chọn để trồng là: lúa đen, lúa chùm tiêu, lúa bát ngoạt (*dân gian gọi là bắt quạt*), lúa trùn mễ... Đây là những giống lúa cũng khá phổ biến ở Quảng Nam. Tương ứng với giống lúa nước ngấn ngày và kết hợp với thời tiết của Hội An thì việc canh tác lúa 1 vụ, 2 vụ là khá phổ biến ở Hội An vào trước năm 1945². Sau năm 1975, hệ thống thủy lợi phân phối nước tưới tiêu đến khắp các xã, phường thì việc canh tác lúa nước được chủ động hơn, năng suất



Lễ cúng Com Mới ở An Mỹ hiện nay

cũng ổn định hơn. Hai vụ trồng lúa chính ở Hội An, tùy theo lịch thời vụ và hoàn cảnh canh tác của mỗi gia đình mà có thời điểm gieo trồng cụ thể nhưng thời gian chung là: vụ đông xuân đầu tháng 11 âm gieo cấy, tháng 3 âm năm sau gặt; vụ hè thu: tháng 5 cấy, tháng 8 gặt. Riêng có một số giống lúa cổ như lúa đen có thời gian canh tác trải qua từ mùa hè đến thu và đầu đông. Mỗi vùng có điều kiện đất đai khác nhau đã ứng dụng một số giống khác nhau và dẫn đến thời điểm thực hiện các nghi thức tín ngưỡng nông nghiệp cũng có phần khác nhau.

2. Một vài hoạt động tín ngưỡng chính trong nông nghiệp

- Qua tham vấn ký ức từ một số nông dân cao tuổi ở địa phương: Cẩm Kim, Cẩm Thanh, Cẩm Châu... chúng tôi biết rằng, trước đây có 3 lễ cúng chính trong nông nghiệp là: Cúng thần nông - kết hợp cúng xuống đồng, cúng mục đồng và cúng com mới.

+ Cúng Thần Nông: Việc thờ cúng Thần Nông, Xã Tắc, đã được

² Trong Đại Nam dư địa chí ước biên, tr 90, phần về Quảng Nam có ghi: “Đất đai nông nghiệp, gồm có 5 bậc: Ruộng chiêm cấy vào mùa đông, thu hoạch vào mùa hạ. Ruộng mùa cấy vào mùa hạ, thu hoạch vào mùa đông. Ruộng hai mùa thì vừa thu hoạch về mùa hạ, vừa thu hoạch vào mùa thu. Ruộng chiêm hạn, thì 1 vụ thu hoạch vào khoảng tháng 3, tháng 4, tháng 5, một vụ thu hoạch vào khoảng tháng 10,11. Những loại ruộng khác thì nhân ruộng cao hay thấp mà cấy sớm hoặc muộn... Nhà nông thường xem thời vật để nghiệm xem mưa úng, được hay mất mùa như: Ruộng lúa sau khi cấy, cách một đêm mà nước trong thì năm ấy được mùa. Nước hơi đục thì thu hoạch kém... Dân Điện Bàn (vào thời Nguyễn, một phần lớn địa giới Hội An hiện nay thuộc huyện Điện Phước, phủ Điện Bàn – người viết chú thích) ruộng đất phì nhiêu nên ở đây dân tục xa hoa ăn về”.

Triều đình nhà Nguyễn qui định khá cụ thể ở cấp Trung ương và cấp địa phương tại Đại Nam Hội điển sự lệ³. Theo đó, ở các Tỉnh và trong thực tế là ở các làng xã có làm nông đều có chọn đất xây dựng đàn Xã Tắc⁴. Giải thích từ Hán Nôm: Xã là Thần Đất, Tắc là Thần Nếp, Thần Lúa, gọi chung là Thần

³ Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia – Viện Sử học (2005): *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* - Nội các triều Nguyễn biên soạn, Huế: NXB Thuận Hóa, quyển 81, Quyển 89, Quyển 90.

⁴ Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia – Viện Sử học (2005): *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* - Nội các triều Nguyễn biên soạn, Huế: NXB Thuận Hóa, quyển 81, cây ruộng tịch, tr 181: “Minh Mạng năm thứ 13, xuống dụ: Trẫm nghe: vua đời cổ đều trọng việc làm ruộng, trồng dâu, để phụng thờ Giao, miếu, đóng giá muôn dân. Mãi Minh thứ 9 đã từng cử hành cày ruộng tịch, hàng năm lấy làm thường lệ.... Phàm các địa phương đều chọn đất ở cõi phía đông ngoài thành tỉnh, chỗ nào có thể xây được, mở đặt 3 mẫu ruộng tịch, đắp tường đất vòng lấy chung quanh. Phía trước và bên tả, bên hữu đều đặt 1 cửa, 2 bên đều xây cột gạch, tùy theo khơi đào để tiện dẫn nước tưới. Ở chính giữa... Ở chính giữa đặt 1 đàn tiên nông, hướng nam, xây bằng tường gạch, trên đặt lan can, phía trước, phía sau, bên tả, bên hữu đều có thềm bậc. Góc đông bắc đặt 1 kho thần, trước đặt 1 phương đình để thu thóc, bắt dân xã sở tại 15 đình tráng sung làm nông phu ở ruộng tịch, kiểm coi giữ đàn sở... Hằng năm, trung tuần tháng 4, Khâm thiên giám chọn ngày tốt, sau khi Kinh sư cày ruộng tịch vài ngày, do bộ Lễ sao lục đưa cho tuân làm, Các địa phương tức thì thôi thúc các nông phu họp lại, tới sở ruộng, liền ngày cày bừa, cần cho đất ruộng nát tơi ra, để tiện trồng cây”; Quyển 89, phần Đại tự, trang 272: “*Năm Gia Long thứ 5, đặt đàn (Xã tắc – người viết chú thích) ở bên hữu trong hoàng thành, hằng năm lấy ngày mậu thương tuần 2 tháng của mùa xuân thu đến tế... Để thờ thần thái xã, thần thái tắc đều quay mặt về hướng bắc*”, tr 273: “Minh Mạng năm thứ 13, xuống dụ: ở các địa phương từ trước đến nay chưa đặt đàn Xã tắc, nay chuẩn cho bộ Lễ bàn, thi hành, để tỏ ra là vì dân cầu phúc, phải kính tuân đầy. Cuân lời nghị: Các địa phương đều chọn khu đất rộng rãi ở cõi phía Tây bên ngoài tỉnh thành, để xây đàn Xã tắc 2 thành”; Quyển 90, Trung tự: “... *Tự Đức năm thứ 4, lời chuẩn nghị: Đàn Tiên Nông ở các trực tỉnh, xuân thu 2 kỳ tế*”.

Nông, ngoài ra Xã Tắc còn được hiểu rộng hơn là đất nước hay Tổ quốc. Việc thờ cúng Thần Nông mặc dầu có qui định chung từ triều đình (*trước năm 1945*) nhưng ở cấp địa phương vẫn có một số trường hợp khác biệt như ở Cẩm Phô có lập miếu Thần Nông với mái che, tường bao, bình phong... khác với nền Thần Nông, đàn Xã Tắc ở Cẩm Kim, Cù Lao Chàm, Cẩm Thanh. Lễ tế Thần Nông - lễ xuống đồng được cúng vào ngày 10/10 âm lịch, đây là dịp thu hoạch các giống lúa vụ hè thu và lúa đen 1 vụ. Thời gian này cũng trùng với dịp Tết Hạ Nguyên (*Rằm tháng Mười*) và cũng chuẩn bị vụ Đông xuân. Nhưng đây là điểm khác biệt so với lễ cúng Thần Nông và cày tịch điền của triều đình (*trước 1945*) vào trung tuần tháng 4 như trong Đại Nam hội điển sự lệ (*tác giả đã trích dẫn*). Lễ cúng Thần Nông và cúng xuống đồng là một lễ trọng trong năm được cộng đồng, chính quyền (*xã, tổng*) tổ chức nên việc chuẩn bị lễ vật, cúng tế khá trang trọng: có đầu heo, thực phẩm mặn... Cúng Thần Nông và lễ xuống đồng được thực hiện nhằm mục đích: Cầu Trời đất, Thần Nông, các vị thần linh xứ sở phù trợ cho việc nông nghiệp được thuận lợi bội thu cũng như tạ ơn cho những vụ mùa đã qua được thu hoạch. Qui trình cúng là cúng 1 lần, 1 điểm, trình tự các nghi thức cúng được thực hiện theo truyền thống: cúng 1 tuần nhang, 3 tuần rượu. Việc cúng tế lớn ắt hẳn phải có văn tế tuy nhiên những nhân chứng trong đợt tham vấn cho rằng không có văn tế. Người tham gia lễ cúng là toàn thể nông dân trong xóm, ấp, làng xã.

+ Cúng cơm mới: Đây là lễ cúng để tạ trời đất, Thần Nông sau một mùa vụ trồng trọt. Lễ cúng cơm mới được các hộ nông nghiệp cúng riêng lẻ tại nhà và tại ruộng mình đang canh tác, cúng vào tháng 3 và tháng 10 âm, sau khi kết thúc mùa vụ đông xuân và hè thu. Ngày cụ thể phụ thuộc vào công việc thu hoạch của gia đình. Lễ vật cúng không thể thiếu là cơm được nấu từ gạo ngon vừa thu hoạch xong cùng muối mè, đậu phụng. Có một số gia đình có tục chỉ đốt đèn, không thắp nhang. Bàn cúng được bố trí ngoài sân của nhà. Trong qui trình cúng là cúng chủ yếu ở bàn ngoài sân (*cúng trời đất, Thần Nông*), có thắp hương vái bàn thờ tổ tiên, ngũ tự. Qui trình cúng được thực hiện thống nhất là 1 tuần nhang, 3 tuần rượu. Người đứng cúng là chủ nhà hoặc vợ, con chủ nhà/hộ. Cúng không có sớ, văn. Người cúng tự vái. Lễ cúng này hiện nay, còn ít người duy trì, có nguy cơ mai một cao.

+ Cúng mục đồng: Là lễ cúng cộng đồng do các hộ có chăn nuôi trâu bò chủ trì tổ chức để cầu an cho hoạt động chăn trâu, bò nói riêng và có nơi là chăn nuôi gia súc nói chung. Lễ cúng diễn ra tại các đoạn sông - bến - bãi - đồng cỏ mà các hộ chăn nuôi thường chăn thả tại đó hoặc cúng tại miếu Thần Nông, đàn Xã Tắc. Cúng mục đồng vào tháng 3 âm⁵, sau khi kết thúc vụ đông xuân, người ta chọn 1 ngày cụ thể để cúng. Lễ vật không có gì đặc biệt, được bày ở hai bàn, 1 bàn cao để cúng trời đất, thần, 1 bàn thấp hơn để cúng âm

linh, cô bác. Người tham gia cúng là các hộ có chăn nuôi và những mục đồng, người chăn trâu bò. Cúng xong có tiệc cho các mục đồng ăn. Lễ cúng này hiện còn duy trì ở một số địa phương có chăn nuôi trâu bò nhiều như Cẩm Thanh, Cẩm Kim và nhìn chung là có nguy cơ mai một.

Qua tìm hiểu một số vấn đề về nghề trồng lúa nước và tín ngưỡng trong nông nghiệp ở Hội An, chúng tôi nhận thấy rằng để bảo tồn một số giá trị văn hóa đặc trưng của nghề nông cần tiến hành tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể (*quay phim tư liệu, báo cáo khảo sát*) liên quan đến nghề nông như sau: Lễ cúng mục đồng, Lễ cúng cơm mới, đồng thời tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể nghề trồng lúa nước để phục vụ công tác quản lý, phục hồi, phát huy (*nếu có điều kiện phù hợp*) ♦

Tài liệu tham khảo, trích dẫn

1. Cao Xuân Dục (2003): *Đại Nam Dư địa chí ước biên*, TS Hoàng Văn Lâu dịch và chú thích, Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
2. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia – Viện Sử học (2005): *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* - Nội các triều Nguyễn biên soạn, Huế: NXB Thuận Hóa.
3. Phạm Phước Tịnh (2015): *Nghề trồng lúa ở Cù Lao Chàm*, Đặc san nghiên cứu lịch sử xứ Quảng, số 5/2014.
4. Trương Hoàng Vinh (2017): *Báo cáo xử lý kết quả tham vấn về hoạt động buôn bán trong Khu phố cổ năm 2016*, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An.

⁵ Một nhân chứng ở Cẩm Thanh cho biết: Trong ngày cúng mục đồng, các chủ nuôi trâu, bò, vịt, heo, đều tham gia

5. Trần Thị Lê Xuân (2015): *Lễ lệ, lễ hội ở Cẩm Kim*, in trong tập *Thông tin nghiên cứu Kim Bồng - Cẩm Kim*, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An thực hiện.

<http://hoianheritage.net>